

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 26 – 4 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Bà Cao Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Em – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

- Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Hữu N; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: số 145A, đường H.B, khóm B, phường B, thành phố S.Đ, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Khu dân cư P, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Hữu T (Đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1938 (Đã chết); Vợ: Trần Thị Phương A, sinh năm 1982 (Đã ly hôn), con: 01 người, sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ 24/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/7/2021 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: Nguyễn Thị An Tr; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1994; Nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Viết L và bà Phan Thị Dạ T; Chồng: Hồ V.T, sinh năm 1983 (Đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Tạm

giam ngày 08/7/2021 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ ba:

Họ và tên: Lâm Nhật T, tên gọi khác: C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997; Nơi sinh: tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Lâm Thanh T và bà Kim Nhật Duyên L; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2021 tại xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 22 giờ, ngày 23/6/2021, sau khi uống bia cùng với Nguyễn Minh T, Phạm V.T, T, H và Tr1, bị cáo Nguyễn Hữu N sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0931090786 gọi điện cho ông Ngô Tấn P là quản lý quán G để đặt phòng hát karaoke. Vì dịch bệnh, quán không nhận khách nhưng P bàn bạc với Phạm So N và Lâm Nhật T nhận khách hát karaoke để lấy tiền tiêu xài, P thông báo cho N thuê phòng hát tại quán G với giá 4.000.000đ, N đồng ý. Sau đó, P một mình điều khiển xe mô tô đến gặp N, N đưa cho P trước 2.000.000đ. Phước nhận tiền rồi điều khiển xe đi đâu không rõ. N cùng với Th, V.T, T, H, Tr đến karaoke G được đưa đến phòng số 15. Có 06 người nữ phục vụ gồm bị cáo Tr, N, L, M và 02 người không nhớ tên. Lúc này, mọi người trong phòng hát karaoke và uống bia. Khoảng hơn 30 phút sau, T, H, Tr1 và 02 nữ phục vụ (không nhớ tên) ra về còn lại bị cáo N, bị cáo Tr, T, V.T, N, L và M tiếp tục hát và uống bia. Bị cáo N nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên nói với bị cáo Tr biết ai bán ma túy thì mua loại nào chơi vui vui, số lượng đủ cho N và mọi người trong phòng sử dụng mang vào phòng cùng nhau sử dụng. Bị cáo Tr gọi điện thoại liên hệ qua số điện thoại 0777199090 gặp một người nam thanh niên, bị cáo Trinh mua 04 viên thuốc lắc, 03 chাম ma túy khô giao đến quán karaoke G khóm B, phường N, thành phố C với giá 3.500.000đ. Bị cáo Tr thông báo lại số tiền mua ma túy cho bị cáo N và bị cáo N đồng ý. Bị cáo N mượn tiền của V.T, bị cáo Tr cho số tài khoản của P để Tuấn chuyển 6.400.000đ gồm tiền mua ma túy, tiền boa, tiền phòng. Khi người bán mang ma túy đến quán G, bị cáo Tr nhờ bị cáo Lâm Nhật T là nhân viên phục vụ bên ngoài phòng 15 đi xuống cửa quán lấy đồ dùm Tr. Bị cáo T đi xuống tầng trệt của quán thấy 01 người nam thanh niên có đeo khẩu trang từ taxi xuống ném 01 bọc nilon màu trắng - trong suốt vào cửa. Bị cáo Thiên nhật bọc nilon lên thì thấy bên trong có 01 bọc nilon chứa 04 viên thuốc lắc màu xanh và 01 bọc ma túy khô. Bị cáo T biết đây là ma túy nhưng vẫn đem vào phòng 15 đưa cho Tr, Tr tiếp tục nhờ T đi lấy dùm 01 cái đĩa sứ, T đồng ý và mang đến cho Tr. Tr cầm 02 bọc ma túy đưa cho bị cáo N xem, Tr đưa cho N 01 viên thuốc lắc, N bẻ ra hai phần, tự uống một phần, phần còn lại đưa cho T uống. Số ma túy còn lại Tr đưa cho M và L mỗi người 01 viên, N nửa viên, Tr tự uống nửa viên. Đến 01 giờ 15 phút ngày

24/6/2021, thì lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ 01 bọc ma túy khô và 01 bọc nilon chứa 02 phần viên nén còn lại chưa sử dụng hết.

Tại cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 25/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị An Tr, Lâm Nhật T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị An Tr, Lâm Nhật T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị An Tr, Lâm Nhật T tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị An Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Xử phạt bị cáo Lâm Nhật T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy bao gói hoàn lại sau giám định và 01 đĩa sứ màu trắng. Tịch thu, phát mãi sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng, có gắn sim số 0353 889 848 của Nguyễn Thị An Tr. Trả cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0931 090 786 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam trắng, đã qua sử dụng có gắn sim số 0971 078 989.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị An Tr và Lâm Nhật T thừa nhận, vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 24/6/2021, tại phòng số 15 của quán karaoke Gthuộc khóm 7, phường 5, thành phố Cà Mau bị cáo N có hành vi, thông qua bị cáo Tr mua ma túy bằng tiền của bị cáo N để bị cáo N sử dụng và cung cấp ma túy cho bị cáo Tr, Th, T, N, L, M cùng nhau sử dụng tại phòng số 15 của quán karaoke G do bị cáo N thuê. Khi bị bắt, đã thu giữ lượng ma túy còn lại sau khi đã sử dụng gồm 1,1004 gam ma túy loại Ketamine và 0,2462 gam ma túy loại MDMA.

Bị cáo Nguyễn Thị An Tr có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo N thực hiện hành vi, bằng cách trực tiếp liên hệ với người bán ma túy để mua ma túy, bị cáo Tr quyết định loại ma túy, số lượng ma túy cần mua, bị cáo Tr còn là người phân chia ma túy sau khi mua được để cho bị cáo N, T, N, M, L cùng nhau sử dụng.

Bị cáo Lâm Nhật T mặc dù không tham gia sử dụng ma túy do N cung cấp, những khi được nhờ mang ma túy đến phòng số 15 nơi bị cáo N tổ chức sử dụng ma túy, bản thân T biết là chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi giúp N

và T chuyển ma túy và cung cấp dụng cụ là đĩa sứ đến phòng số 15 cho các bị cáo N, T cùng nhưng người khác sử dụng ma túy.

Khi thực hiện hành vi trên, cả ba bị cáo N, Tr và T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo N đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Với vai trò giúp sức cho N, hành vi của bị cáo Tr và bị cáo T cũng cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, góp phần gây ra các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra cũng là để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thái độ của các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức chặt chẽ. Bị cáo Tr và T với vai trò đồng phạm giúp sức nên cần có mức hình phạt thấp hơn bị cáo Nghĩa.

[3] Về tang vật của vụ án đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau quản lý theo biên bản ngày 21/4/2022:

- Đối với lượng ma túy hoàn lại sau giám định còn lại khối lượng 0,9157 gam còn dư sau giám định là chất cấm lưu hành, cùng bao gói không còn giá trị sử dụng, được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu có ký hiệu số 147/GĐH-PC09 ngày 29/6/2021; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, 01 tờ giấy cuộn tròn để sử dụng ma túy và 01 cái card dùng để phân chia ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng, có gắn sim số 0353889848 của Nguyễn Thị An Tr, sử dụng để liên hệ mua ma túy. Tài sản trực tiếp dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0931090786 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam trắng, đã qua sử dụng có gắn sim số 0971 078 989 của Nguyễn Hữu N không sử dụng vào việc phạm tội, trả cho bị cáo N.

[4] Đối với người nam thanh niên bán ma túy có số điện thoại 0777199090. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đang điều tra, chưa xác định được lai lịch, chưa làm việc được. Tách ra, giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh T, Phạm Hồng N, Lâm Thùy L và Trần Diễm M, chỉ sử dụng trái phép chất ma túy không tham gia thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên không bị xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với quản lý Ngô Tấn P, chưa đủ chứng cứ chứng minh Phước gửi tin nhắn cho bị cáo Tr cho số điện thoại người bán ma túy, không có chứng cứ thể hiện P biết khách cùng với nhân viên sử dụng ma túy nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với ông Trần Văn Đ là chủ karaoke G không biết P tự ý cho khách thuê phòng hát karaoke khi đang thực hiện việc ngưng hoạt động để phòng chống dịch bệnh Covid-19 và không biết khách cùng với nhân viên sử dụng ma túy tại cơ sở của ông, nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2439/QĐ-XPVPHC ngày 13/7/2021 là phù hợp.

Đối với Phạm Văn T có hành vi cho bị cáo N mượn tiền 6.400.000đ, dùng tài khoản của mình chuyển vào tài khoản của P nhưng không biết là tiền để trả tiền mua ma túy. Không xử lý trách nhiệm hình sự với T là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 331, 333 của của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị An Tr, Lâm Nhật T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 08 (tám) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 24/6/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị An Tr 07 (bảy) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giam ngày 08/7/2021.

Xử phạt bị cáo Lâm Nhật T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Lâm Nhật T chấp hành án.

Về tang vật đã thu giữ, hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau quản lý được xử lý:

Tịch thu tiêu hủy 0,9157 gam còn dư sau giám định cùng bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu có ký hiệu số 147/GĐH-PC09 ngày 29/6/2021; 01 đĩa sử màu trắng, hình tròn; 01 tờ giấy cuộn tròn để sử dụng ma túy; 01 card dùng để phân chia ma túy.

Tịch thu, phát mãi, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng, có gắn sim số 0353889848 của Nguyễn Thị An Tr.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0931090786 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam trắng, đã qua sử dụng có gắn sim số 0971 078 989.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự Thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP. Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Thị Thu